

Số/No.: /PBHC-PCTT

TP Hồ Chí Minh,
Ho Chi Minh City, May 08, 2026

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH
NGHIỆP/ CHANGE IN CERTIFICATE OF BUSINESS REGISTRATION**

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: Ho Chi Minh City Stock Exchange**

Ngày 08/05/2026 Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP đã nhận được Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 371804/26, do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/05/2026, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Tổng công ty như sau: *Based on the Certificate of change in business registration No. 371804/26 dated May 07, 2026 issued by Business Registration Department of Ho Chi Minh City, we would like to announce the change in the business registration as follows:*

- Tên tổ chức/*Name of organization*: Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP (Tổng công ty)/*Petrovietnam Fertilizer & Chemicals Corporation (the Corporation)*.

- Mã chứng khoán/*Stock code*: DPM

- Địa chỉ/*Address*: 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh/*43 Mac Dinh Chi Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City*

- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: 38256258 Fax: 38256269

1. Thông tin trước khi thay đổi/*Information before change*:

- Nội dung đăng ký ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty/*Business Lines of the Corporation*: Theo Giấy xác nhận số 331221/25 ngày 19/05/2025/ *As Certificate No. 331221/25 dated May 19, 2025*

2. Thông tin sau khi thay đổi/*Information after change*:

- Nội dung đăng ký ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty/*Business Lines of the Corporation*: Theo Giấy xác nhận số 371804/26 ngày 07/05/2026/ *As Certificate No. 371804/26 dated May 07, 2026*

3. Lý do thay đổi/*Reason for change*: Cập nhật và bổ sung ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật/*Adjustment of business lines according to law*

4. Ngày có hiệu lực/*Effective date*: 07/05/2026/*May 07, 2026*

5. Ngày nhận được Giấy xác nhận về việc thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp/*Receipt date of certificate of business registration changes: 08/05/2026/May 08, 2026*

6. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 08/05/2026 tại đường dẫn <https://dpm.vn/cong-bo-thong-tin/> *This information was published on the Corporation's website on May 08, 2026 as in the link <https://dpm.vn/cong-bo-thong-tin/>*

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/*As above (ECM);*
- HĐQT, TGĐ, BKS/*BOD, BOM, SB;*
- Ban: TT&TT, TH/*Communication Division;*
- Lưu: VT, PCTT (TTV)/*Filing.*

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/*ORGANIZATION*
REPRESENTATIVE
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN THỰC HIỆN
CÔNG BỐ THÔNG TIN/*PERSON*
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Giấy xác nhận số 371804/26 /*Certificate No. 371804/26*
- Giấy xác nhận số 331221/25/*Certificate No. 331221/25*

Trương Thế Vinh

Số:



GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH: Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ trụ sở: 90G đường Trần Quốc Toản, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028.38.293.179

Số Fax:

Thư điện tử: Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ
- CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 0303165480

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến cơ quan đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất hoá chất cơ bản Chi tiết: Sản xuất hóa chất công nghiệp (không sản xuất tại trụ sở).	2011
2	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ (không sản xuất tại trụ sở).	2012(Chính)
3	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Các dịch vụ kỹ thuật trong sản xuất kinh doanh phân bón và các sản phẩm hóa chất khác có liên quan. Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng.	7110

STT	Tên ngành	Mã ngành
4	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản trừ Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng.	6810
5	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không hoạt động tại trụ sở). Trừ thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo đường mía và đường củ cải.	4620
6	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa	5210
7	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chế biến khoáng sản (không chế biến tại trụ sở).	3290
8	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm hoá chất khác (không sản xuất tại trụ sở).	2021
9	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất hóa chất công nghiệp, các chế phẩm sinh học phục vụ nông nghiệp, công nghiệp, môi trường, sinh thái (không sản xuất hóa chất tại trụ sở)	2029
10	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
11	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
12	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
13	Đào tạo sơ cấp Chi tiết: Đào tạo nghề.	8531
14	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	3511
15	Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan	6310

STT	Tên ngành	Mã ngành
16	<p>Bán lẻ tổng hợp khác (Trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán lẻ hóa chất tại trụ sở; thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo đường mía và đường củ cải).</p> <p>Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632) (không hoạt động tại trụ sở).</p>	4719
17	<p>Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) Chi tiết: Kinh doanh phân bón, amoniắc lỏng, khí công nghiệp, các sản phẩm hóa chất khác.</p>	4773
18	<p>Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ Bán buôn vàng, bạc, đá quý và kim loại quý khác)</p>	4672
19	<p>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm, lắp đặt, kiểm tra: Các loại thiết bị đo lường – tự động hóa sử dụng trong các máy móc, dây chuyền sản xuất (áp kế, nhiệt kế, thiết bị đo lưu lượng, đo mực chất lỏng...); Phương tiện, dụng cụ đo lường các loại; Thiết bị và dụng cụ đo điện; Hệ thống điều khiển và bảo vệ trong Nhà máy công nghiệp, công trình dầu khí.</p>	7499
20	<p>Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế; sản xuất sản phẩm nhiên liệu hóa thạch Chi tiết: Chế biến các sản phẩm dầu khí (không chế biến tại trụ sở).</p>	1920
21	<p>Hoạt động công tìm kiếm web và các dịch vụ thông tin khác Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp</p>	6390
22	<p>Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)</p>	3512
23	<p>Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất bột ion canxi (không sản xuất tại trụ sở)</p>	1079

STT	Tên ngành	Mã ngành
24	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh phân bón, amoniắc lỏng, khí công nghiệp, các sản phẩm hóa chất khác; Bán buôn các chế phẩm sinh học phục vụ nông nghiệp, công nghiệp, môi trường, sinh thái (không hoạt động tại trụ sở). (Loại trừ các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa Nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).	4679
25	Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có trách nhiệm tuân thủ các điều kiện tiếp cận thị trường, quyền và nghĩa vụ theo quy định tại theo Biểu cam kết dịch vụ của Việt Nam trong WTO, các hiệp định/ điều ước quốc tế và luật chuyên ngành.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

Nơi nhận:

-TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN. Địa chỉ:43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

-.....;

- Lưu: Trần Cẩm Hằng.....

**KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Số:



GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Cơ quan đăng ký kinh doanh: *Thành phố Hồ Chí Minh*

Địa chỉ trụ sở: *90G đường Trần Quốc Toản, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Điện thoại: *028.38.293.179* Fax:

Email: Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: **TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: **0303165480**

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến cơ quan đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh phân bón, amoniác lỏng, khí công nghiệp, các sản phẩm hóa chất khác (không tồn trữ hóa chất). Bán buôn các chế phẩm sinh học phục vụ nông nghiệp, công nghiệp, môi trường, sinh thái.	4669
2	Sản xuất hoá chất cơ bản Chi tiết: Sản xuất hóa chất công nghiệp (không sản xuất tại trụ sở).	2011
3	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ (không sản xuất tại trụ sở).	2012(Chính)
4	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Kinh doanh phân bón, amoniác lỏng, khí công nghiệp, các sản phẩm hóa chất khác.	4773
5	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Các dịch vụ kỹ thuật trong sản xuất kinh doanh phân bón và các sản phẩm hóa chất khác có liên quan. Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng.	7110



STT	Tên ngành	Mã ngành
6	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản trừ Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng.	6810
7	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không hoạt động tại trụ sở). Trừ thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo đường mía và đường củ cải.	4620
8	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế Chi tiết: Chế biến các sản phẩm dầu khí (không chế biến tại trụ sở).	1920
9	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa	5210
10	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chế biến khoáng sản (không chế biến tại trụ sở).	3290
11	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm hoá chất khác (không sản xuất tại trụ sở).	2021
12	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất hóa chất công nghiệp, các chế phẩm sinh học phục vụ nông nghiệp, công nghiệp, môi trường, sinh thái (không sản xuất hóa chất tại trụ sở)	2029
13	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
14	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
15	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
16	Sản xuất điện (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	3511
17	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán lẻ hóa chất tại trụ sở; Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo đường mía và đường củ cải.	4791

STT	Tên ngành	Mã ngành
18	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán lẻ hóa chất tại trụ sở; Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo đường mía và đường củ cải.	4719
19	Công thông tin Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.	6312
20	Đào tạo sơ cấp Chi tiết: Đào tạo nghề.	8531
21	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất bột ion canxi (không sản xuất tại trụ sở)	1079
22	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ Bán buôn vàng, bạc, đá quý và kim loại quý khác)	4662
23	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
24	Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có trách nhiệm tuân thủ các điều kiện tiếp cận thị trường, quyền và nghĩa vụ theo quy định tại theo Biểu cam kết dịch vụ của Việt Nam trong WTO, các hiệp định/ điều ước quốc tế và luật chuyên ngành.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

Nơi nhận:

-TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN. Địa chỉ: 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

.....;

- Lưu: Nguyễn Hồng Diệu Huyền.....

1CT **TRƯỞNG PHÒNG**
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH
Xét
Lê Thị Hồng Nga

No.: 371804/26

Ho Chi Minh City, May 07, 2026

CERTIFICATION

Regarding changes to enterprise registration contents

Business Registration Authority: Ho Chi Minh City

Address: 90G Tran Quoc Toan, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City

Tel: 028 38 293 179; Fax:

Email: Website:

HEREBY CERTIFY:

Enterprise name: PETROVIETNAM FERTILIZER AND CHEMICALS
CORPORATION

Enterprise code/Tax code: 0303165480

**Has notified changes to enterprise registration contents to the Business
Registration Authority.**

The enterprise's information has been updated in the National Enterprise Registration
Information System as follows:

No.	Business Line	Code
1.	Manufacture of basic chemicals. Details: Manufacture of industrial chemicals (not at head office).	2011
2.	Manufacture of fertilizers and nitrogen compounds (not at head office).	2012
3.	Architectural and engineering activities and related technical consultancy. Details: Technical services in the production and trading of fertilizers and related chemical products. Construction investment project management consultancy.	7110
4.	Real estate business, land use rights of owners, users or lessees. Details: Real estate business excluding Investment in infrastructure and cemeteries for transfer of land use rights associated with infrastructure.	6810
5.	Wholesale of general materials (excluding wood, bamboo, rattan) and live animals (not at head office). Excluding tobacco and cigars, books, newspapers and magazines, recorded media, precious metals and stones, pharmaceuticals, explosives, crude oil and refined petroleum products, rice, cane sugar and beet sugar.	4620
6.	Warehousing and storage of goods. Details: Storage services.	5210
7.	Other manufacturing not elsewhere classified.	3290

No.	Business Line	Code
	Details: Mineral processing (not at head office).	
8.	Manufacture of pesticides and other agrochemical products. Details: Manufacture of other chemical products (not at head office).	2021
9.	Manufacture of other chemical products not elsewhere classified. Details: Manufacture of industrial chemicals and biological products serving agriculture, industry, environment and ecology (not at head office).	2029
10.	Research and experimental development in natural sciences.	7211
11.	Research and experimental development in engineering and technology.	7212
12.	Research and experimental development in agricultural sciences.	7214
13.	Short-term vocational training. Details: Vocational training.	8531
14.	Electric power generation from non-renewable energy sources (excluding transmission, national load dispatch and distribution system management; multi-purpose hydropower and nuclear power).	3511
15.	Information technology infrastructure, data processing, data hosting and related activities	6310
16.	Other general retail sale (Excluding retail sale of gas cylinders, liquefied petroleum gas (LPG), residual lubricating oil, gold bullion, hunting or sporting firearms and ammunition, and coins; excluding retail sale of chemicals at the head office; tobacco and cigars, books, newspapers and magazines, recorded media, precious metals and gemstones, pharmaceuticals, explosives, crude oil and refined petroleum products, rice, cane sugar and beet sugar). Exercise of the right to retail distribution of goods not included in the list of goods prohibited from distribution under Vietnamese law or not subject to restrictions under international commitments in treaties to which Vietnam is a member (CPC 632) (not operating at the head office).	4719
17.	Retail sale of other new goods (excluding automobiles, motorcycles, motorbikes and related accessories and parts). Details: Trading of fertilizers, liquid ammonia, industrial gases and other chemical products.	4773
18.	Wholesale of metals and metal ores (excluding wholesale of gold, silver, gemstones and other precious metals).	4672
19.	Other remaining professional, scientific and technical activities not elsewhere classified Details: Inspection, calibration, testing, installation and examination of measuring and automation equipment used in machinery and production lines (pressure gauges, thermometers,	7499

No.	Business Line	Code
	flow measuring devices, liquid level measuring devices, etc.); measuring instruments and equipment of all kinds; electrical measuring equipment and instruments; control and protection systems in industrial plants and petroleum facilities.	
20.	Manufacture of refined petroleum products; manufacture of fossil fuel products Details: Processing of petroleum products (not processed at the head office).	1920
21.	Web portal activities and other information service activities Details: Establishment and operation of general electronic information websites.	6390
22.	Generation of electricity from renewable energy sources (excluding power transmission, national power system dispatch and distribution grid management, multi-purpose hydropower and nuclear power).	3512
23.	Manufacture of other food products not elsewhere classified. Details: Production of ionized calcium powder (not at head office).	1079
24.	Other specialized wholesale not elsewhere classified Details: Trading of fertilizers, liquid ammonia, industrial gases and other chemical products; wholesale of biological products serving agriculture, industry, environment and ecology (not operating at the head office). (Excluding goods included in the list of goods for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are prohibited from exercising export rights, import rights or distribution rights in accordance with Vietnamese law).	4679
25.	Foreign-invested economic organizations engaging in trading of goods and directly related activities must comply with Vietnam's WTO service commitments, relevant international treaties, and specialized laws.	The business lines have not yet been aligned with the Vietnam Standard Industrial Classification

Recipients:

- PETROVIETNAM FERTILIZER AND CHEMICALS CORPORATION. Address: 43 Mac Dinh Chi Street, Da Kao ward, District 1, Ho Chi Minh City

-....

- For record: Tran Cam Hang.

FOR THE OFFICE MANAGER

DEPUTY MANAGER

(Signed & stamped)

Le Thi Hong Nga

No.: 331221/25

Ho Chi Minh City, May 19, 2025

CERTIFICATION

Regarding changes to enterprise registration contents

Business Registration Authority: Ho Chi Minh City

Address: 90G Tran Quoc Toan, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City

Tel: 028 38 293 179; Fax:

Email: Website:

HEREBY CERTIFY:

Enterprise name: PETROVIETNAM FERTILIZER AND CHEMICALS CORPORATION

Enterprise code/Tax code: 0303165480

Has notified changes to enterprise registration contents to the Business Registration Authority.

The enterprise's information has been updated in the National Enterprise Registration Information System as follows:

No.	Business Line	Code
1	Other specialized wholesale not elsewhere classified. Details: Trading of fertilizers, liquid ammonia, industrial gases, and other chemical products (excluding chemical storage). Wholesale of biological products serving agriculture, industry, environment, and ecology.	4669
2	Manufacture of basic chemicals. Details: Manufacture of industrial chemicals (not at head office).	2011
3	Manufacture of fertilizers and nitrogen compounds (not at head office).	2012
4	Retail sale of other new goods in specialized stores. Details: Trading of fertilizers, liquid ammonia, industrial gases, and other chemical products.	4773
5	Architectural and engineering activities and related technical consultancy. Details: Technical services in the production and trading of fertilizers and related chemical products. Construction investment project management consultancy.	7110

No.	Business Line	Code
6	Real estate business, land use rights of owners, users or lessees. Details: Real estate business excluding investment in infrastructure and cemeteries for transfer of land use rights associated with infrastructure.	6810
7	Wholesale of general materials (excluding wood, bamboo, rattan) and live animals (not at head office). Excluding tobacco and cigars, books, newspapers and magazines, recorded media, precious metals and stones, pharmaceuticals, explosives, crude oil and refined petroleum products, rice, cane sugar and beet sugar.	4620
8	Manufacture of refined petroleum products. Details: Processing of petroleum products (not at head office).	1920
9	Warehousing and storage of goods. Details: Storage services.	5210
10	Other manufacturing not elsewhere classified. Details: Mineral processing (not at head office).	3290
11	Manufacture of pesticides and other agrochemical products. Details: Manufacture of other chemical products (not at head office).	2021
12	Manufacture of other chemical products not elsewhere classified. Details: Manufacture of industrial chemicals and biological products serving agriculture, industry, environment and ecology (not at head office).	2029
13	Research and experimental development in natural sciences.	7211
14	Research and experimental development in engineering and technology.	7212
15	Research and experimental development in agricultural sciences.	7214
16	Electric power generation (excluding transmission, national load dispatch and distribution system management; multi-purpose hydropower and nuclear power).	3511
17	Retail sale via mail order or internet. Excluding retail sale of gas cylinders, liquefied petroleum gas (LPG), residual lubricating oil, gold bullion, hunting or sporting firearms and ammunition, and coins; excluding retail sale of chemicals at the head office; implementation in accordance with Decision No. 64/2009/QD-UBND dated July 31, 2009 and Decision No. 79/2009/QD-UBND dated October 17, 2009 of the People's Committee of Ho Chi Minh City on approval of agricultural planning in Ho Chi Minh City; excluding tobacco and cigars, books, newspapers and magazines, recorded media, precious metals and gemstones, pharmaceuticals, explosives, crude oil and refined petroleum products, rice, cane sugar and beet sugar.	4791
18	Other retail sale in non-specialized stores. Excluding retail sale of gas cylinders, liquefied petroleum gas (LPG), residual lubricating oil, gold bullion, hunting or sporting firearms and ammunition, and coins; excluding retail sale of	4719

No.	Business Line	Code
	chemicals at the head office; implementation in accordance with Decision No. 64/2009/QD-UBND dated July 31, 2009 and Decision No. 79/2009/QD-UBND dated October 17, 2009 of the People's Committee of Ho Chi Minh City on approval of agricultural planning in Ho Chi Minh City; excluding tobacco and cigars, books, newspapers and magazines, recorded media, precious metals and gemstones, pharmaceuticals, explosives, crude oil and refined petroleum products, rice, cane sugar and beet sugar.	
19	Web portals. Details: Establishment of general electronic information portals.	6312
20	Short-term vocational training. Details: Vocational training.	8531
21	Manufacture of other food products not elsewhere classified. Details: Production of ionized calcium powder (not at head office).	1079
22	Wholesale of metals and metal ores (excluding gold, silver, precious stones and other precious metals).	4662
23	Data processing, hosting and related activities.	6311
24	Foreign-invested economic organizations engaging in trading of goods and directly related activities must comply with Vietnam's WTO service commitments, relevant international treaties, and specialized laws.	The business lines have not yet been aligned with the Vietnam Standard Industrial Classification

Recipients:

- PETROVIETNAM FERTILIZER AND CHEMICALS CORPORATION. Address: 43 Mac Dinh Chi Street, Da Kao ward, District 1, Ho Chi Minh City

-....

- For record: Nguyen Hong Dieu Hien.

**FOR THE OFFICE MANAGER
DEPUTY MANAGER**

(Signed & stamped)

Le Thi Hong Nga